TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 15-3-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**
2. Ông **Đinh Minh Phương.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2023/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng R.**

Địa chỉ trụ sở chính: số N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Vũng Liêm.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thanh H là anh Lê Quang L, sinh năm: 1998 (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022) (có mặt).

Địa chỉ: số V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D** – sinh năm: 1980 (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Huỳnh Văn M** - sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp E, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/12/2018 Ngân hàng R có cho chị Nguyễn Thị Ngọc D vay số tiền 20.000.000đ, người bảo lãnh là anh Huỳnh Văn M là chồng của chị D.

Chị D và anh M vay tiền của Ngân hàng R thông qua chương trình cho vay trả góp dành cho hội viên Hội phụ nữ xã Trung Nghĩa. Theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0160958501 ngày 14/12/2018, số tiền vay 20.000.000đ, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay mua bán. Biện pháp đảm bảo thì anh M có văn bản cam kết với Ngân hàng R về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho chị D trong trường hợp chị D không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng R , anh M sẽ trả nợ thay cho chị D cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng R. Anh M là chồng của chị D, khoản vay của chị D phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Trong quá trình vay từ ngày 15/12/2018 đến ngày 03/10/2022, chị D, anh M chỉ trả được tổng số tiền như sau: tiền vốn là 17.582.051đ, lãi trong hạn là 1.917.949đ, lãi quá hạn: 0đ. Tổng cộng là 19.500.000đ. Do chị D, anh M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 14/01/2019 Ngân hàng R đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/3/2023 chị D, anh M còn nợ lại các khoản như sau: vốn 2.417.949đ, lãi trong hạn là 282.051đ, lãi quá hạn 2.773.693đ. Tổng cộng là 5.473.673đ. Nay Ngân hàng R yêu cầu chị D, anh M có nghĩa vụ liên đới trả lại tiền vay cho Ngân hàng R đối với số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 15/3/2023 là 5.473.673đ và Ngân hàng R được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0160958501_ ngày 14/12/2018 đối với số tiền vốn 2.417.949đ.

Chị D, anh M đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị D, anh M không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa. Xét việc vắng mặt của chị D, anh M không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh M.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng R có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng và chị D, anh M. Chị D, anh M có nơi cư trú tại ấp 6, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng R và chị D, anh M được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Nay Ngân hàng R yêu cầu chị D, anh M có nghĩa vụ liên đới trả lại tiền vay cho Ngân hàng R đối với số tiền vốn và lãi tính đến ngày 15/3/2023 là 5.473.693đ và Ngân hàng R được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0160958501 ngày 14/12/2018 đối với số tiền vốn 2.417.949đ.

Theo đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/12/2018 thông tin người vay là chị Nguyễn Thị Ngọc D, thông tin người bảo lãnh anh

Huỳnh Văn M là chồng của chị D. Số tiền vay 20.000.000đ, mục đích sử dụng vốn mua bán, thời hạn đề nghị vay 12 tháng. Phần cam kết của người bảo lãnh trong trường hợp chị D không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng R thì anh M sẽ trả nợ thay cho chị D cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng R. Bên người vay có chị D ký tên và ghi họ tên, bên người bảo lãnh có anh M ký tên và ghi tên và được Ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ xã Trung Nghĩa và Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa xác nhận.

Tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0160958501 ngày 14/12/2018. Bên cho vay Ngân hàng R, bên vay Nguyễn Thị Ngọc D, số tiền vay 20.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn mua bán, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 11%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 20,31%/năm, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn. Bên vay chị D ký tên và ghi họ tên vào hợp đồng tín dụng cho vay trả góp. Chị D vay tiền của Ngân hàng R thông qua chương trình cho vay trả góp dành cho hội viên Hội phụ nữ xã Trung Nghĩa, theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 14/12/2019 có 20 thành viên trong danh sách có chị D số thứ tự số 8 thể hiện cụ thể họ và tên Nguyễn Thị Ngọc D, số tiền vay 20.000.000đ, chị D đã ký tên và ghi họ tên vào cột người vay ký xác nhận, có đại diện của Ngân hàng R xác nhận. Do đó xét yêu cầu của Ngân hàng R là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng R buộc chị D và anh M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng R số tiền vay vốn là 2.417.949đ, số tiền lãi là 3.055.744đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 5.473.673đ, Ngân hàng R được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0160958501 ngày 14/12/2018 đối với số tiền vốn 2.417.949đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị D và anh M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng R.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng R số tiền vay vốn 2.417.949đ (Hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng), số tiền lãi là 3.055.744đ (Ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 5.473.673đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng) và trả lãi tiếp từ ngày 16/3/2023 đến khi án có hiệu M pháp luật, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/12/2018.

Đến hạn trả tiền, nếu chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Văn M không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì phải trả thêm khoản lãi theo

mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn và hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/12/2018, trên số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Văn M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ngân hàng R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng R số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số N^{o}0008813, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh